PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2016/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Về tín dụng đối với học sinh, sinh viên Y khoa sau khi đã tốt nghiệp, trong thời gian thực hành tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để được cấp chứng chỉ hành nghề

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về tín dụng đối với học sinh, sinh viên Y khoa sau khi đã tốt nghiệp, trong thời gian thực hành tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để được cấp chứng chỉ hành nghề.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chính sách tín dụng hỗ trợ cho học sinh, sinh viên Y khoa sau khi đã tốt nghiệp, trong thời gian thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để được cấp chứng chỉ hành nghề theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng được vay vốn quy định tại Điều 2 Quyết định này;

b) Ngân hàng Chính sách xã hội;

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối tượng được vay vốn

Học sinh, sinh viên Y khoa có hoàn cảnh khó khăn sau khi tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và tại các cơ sở đào tạo chuyên ngành y được

thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam trong thời gian thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để được cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sau đây gọi là sinh viên sau khi tốt nghiệp), gồm:

1. Sinh viên sau khi tốt nghiệp mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động.

2. Sinh viên sau khi tốt nghiệp là thành viên của hộ gia đình thuộc một trong các đối tượng:

- Hộ nghèo theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật.

- Hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người tối đa bằng 150% mức thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình nghèo theo quy định của pháp luật.

3. Sinh viên sau khi tốt nghiệp mà gia đình gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh trong thời gian thực hành có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

Điều 3. Phương thức cho vay

1. Đối với các đối tượng sinh viên sau khi tốt nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định này được trực tiếp vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đóng trụ sở mà sinh viên sau khi tốt nghiệp thực hành.

2. Đối với các đối tượng sinh viên sau khi tốt nghiệp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 2 Quyết định này được vay vốn thông qua hộ gia đình. Đại diện hộ gia đình là người trực tiếp vay vốn và có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 4. Điều kiện vay vốn

Sinh viên sau khi tốt nghiệp được xem xét vay vốn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Sinh viên sau khi tốt nghiệp (nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày tốt nghiệp) và:

a) Có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định này; hoặc

b) Là thành viên và đang sinh sống trong hộ gia đình cư trú hợp pháp tại địa phương nơi cho vay, có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 2 Quyết định này.

2. Phải có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về:

a) Thời gian thực hành, chi phí thực hành;

b) Chưa có hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong thời gian thực hành.

Điều 5. Mức vốn cho vay

1. Mức vốn cho vay tối đa bằng mức vốn cho vay tối đa theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg (nếu có) theo từng thời kỳ.

2. Ngân hàng Chính sách xã hội quy định mức cho vay cụ thể đối với sinh viên sau khi tốt nghiệp căn cứ vào mức chi phí thực hành của từng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và sinh hoạt phí nhưng không vượt quá mức cho vay quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 6. Thời hạn cho vay

1. Thời hạn cho vay là khoảng thời gian được tính từ ngày đối tượng vay vốn bắt đầu nhận vốn vay cho đến ngày trả hết nợ (gốc và lãi) được ghi trong hợp đồng tín dụng. Thời hạn cho vay bao gồm thời hạn phát tiền vay và thời hạn trả nợ.

2. Thời hạn phát tiền vay là khoảng thời gian tính từ ngày đối tượng vay vốn nhận món vay đầu tiên cho đến ngày kết thúc thời gian thực hành. Thời hạn phát tiền vay được chia thành các kỳ hạn giải ngân do Ngân hàng Chính sách xã hội quy định hoặc thỏa thuận với đối tượng vay vốn.

3. Thời hạn trả nợ là khoảng thời gian tính từ ngày đối tượng vay vốn trả món nợ đầu tiên đến ngày trả hết nợ (gốc và lãi). Thời hạn trả nợ tối đa bằng 2 lần thời hạn phát tiền vay. Thời hạn trả nợ được chia thành các kỳ hạn trả nợ do Ngân hàng Chính sách xã hội quy định và thỏa thuận với khách hàng vay trong hợp đồng tín dụng dựa trên thu nhập và khả năng trả nợ của khách hàng vay.

Điều 7. Lãi suất cho vay

1. Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay hiện hành đối với chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên quy định theo từng thời kỳ.

2. Lãi suất nợ quá hạn được tính bằng 130% lãi suất khi cho vay.

Điều 8. Hồ sơ vay vốn, trình tự và thủ tục cho vay, trả nợ

Ngân hàng Chính sách xã hội quy định hồ sơ vay vốn, trình tự và thủ tục cho vay, trả nợ bảo đảm đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện, tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Điều 9. Trả nợ gốc và lãi tiền vay

1. Trong thời hạn phát tiền vay đối tượng vay vốn chưa phải trả nợ gốc và lãi; lãi tiền vay được tính kể từ ngày đối tượng vay vốn nhận món vay đầu tiên đến ngày trả hết nợ gốc.

2. Đối tượng vay vốn phải trả nợ gốc và lãi tiền vay lần đầu tiên kể từ ngày kết thúc thời gian thực hành.

3. Mức trả nợ mỗi lần do Ngân hàng Chính sách xã hội thỏa thuận với khách hàng vay và được thống nhất trong hợp đồng tín dụng.

Điều 10. Ưu đãi lãi suất trong trường hợp trả nợ trước hạn

Trường hợp đối tượng vay vốn trả nợ trước hạn đã cam kết trong hợp đồng tín dụng, lãi suất phải trả sẽ được giảm như chính sách tín dụng đối với học sinh sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg (nếu có).

Điều 11. Điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn trả nợ và chuyển nợ quá hạn

1. Đến kỳ trả nợ cuối cùng, người vay có khó khăn chưa trả được nợ phải có văn bản đề nghị gia hạn nợ thì được Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét cho gia hạn nợ cho đối tượng vay vốn; thời gian gia hạn nợ tối đa bằng 1/2 thời hạn trả nợ.

2. Trường hợp đối tượng vay vốn không trả nợ đúng hạn theo kỳ hạn trả nợ cuối cùng và không được phép gia hạn nợ, Ngân hàng Chính sách xã hội chuyển thành nợ quá hạn. Ngân hàng Chính sách xã hội phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, cá nhân liên quan nơi đối tượng vay vốn cư trú hợp pháp có biện pháp thu hồi nợ.

3. Ngân hàng Chính sách xã hội quy định cụ thể về các nguyên nhân khách quan dẫn đến người vay khó khăn chưa trả được nợ, việc điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn trả nợ và chuyển nợ quá hạn theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

Điều 12. Xử lý rủi ro do nguyên nhân khách quan

Việc xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan được thực hiện theo quy định về quy chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí nguồn vốn nhà nước để cho sinh viên ngành y sau khi tốt nghiệp trong thời gian thực hành để được cấp chứng chỉ hành nghề vay và kinh phí cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý để Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện tốt việc cho vay đối với sinh viên sau khi tốt nghiệp ngành y.

2. Bộ Y tế có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phối hợp với Ủy ban nhân dân địa phương và Ngân hàng Chính sách xã hội tổ chức thực hiện chính sách tín dụng đối với sinh viên sau khi tốt nghiệp trong thời gian thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để được cấp chứng chỉ hành nghề;

b) Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện xác nhận việc sinh viên sau khi tốt nghiệp đang thực hành có đủ điều kiện vay vốn quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quyết định này.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện chính sách tín dụng đối với đối tượng trong thời gian thực hành để được cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định của pháp luật và Quyết định này.

4. Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm hướng dẫn hồ sơ vay vốn, trình tự và thủ tục cho vay, kỳ hạn trả nợ, mức trả nợ, gia hạn trả nợ, chuyển nợ quá hạn đối với sinh viên sau khi tốt nghiệp theo quy định. Tổ chức huy động vốn để bổ sung nguồn vốn cho vay đối với sinh viên sau khi tốt nghiệp.

5. Tổ chức, cá nhân sử dụng lao động là sinh viên sau khi tốt nghiệp có chứng chỉ hành nghề đã được vay vốn nhà nước theo quy định tại Quyết định này có trách nhiệm đôn đốc sinh viên sau khi tốt nghiệp chuyển tiền về gia đình để trả nợ hoặc đôn đốc sinh viên sau khi tốt nghiệp trực tiếp trả nợ Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 14. Xử lý vi phạm

Các tổ chức, cá nhân thực hiện không đúng quy định về tín dụng đối với sinh viên sau khi tốt nghiệp quy định tại Quyết định này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2016.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng